TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Nhật Minh – Bí thư Đoàn thanh niên thành phố Vũng Tàu.

2. Ông Đặng Song Hoàn – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXX–HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐ-HPT ngày 23-4-2024 đối với bị cáo:

Lâm Đình D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Số B Lô X, Khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Số I N, Phường A, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên IT; Cha Lâm Việt H, sinh năm: 1967 và mẹ Trần Thúy N, sinh năm: 1965; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 09-11-2023, hiện đang bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Anh Nguyễn Tất H1, sinh năm: 1966. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn F, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là: Bà Hồ Thị H2 – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 07-11-2023, Lâm Đình D đi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố V chơi và thuê căn hộ 14.12A, tòa nhà T, địa chỉ tại số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lưu trú. Đến trưa ngày 08-11-2023, thông qua mạng xã hội L và Z, D làm quen được với Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22-6-2008, trú tại: Thôn F, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cả hai hẹn gặp nhau tại quán H4 số A H, Phường B, thành phố V. Tại đây, D và D1 nói chuyện một lúc thì D chở D1 bằng xe mô tô mà D đã thuê trước đó đến cửa hàng GS25 ở dưới tòa nhà T mua đồ dùng cá nhân. Sau đó, D đưa D1 lên căn hộ mình đã thuê nhưng do phải giải quyết công việc qua mạng nên D để D1 ngồi chơi Ipad còn mình thì làm việc. Khoảng hơn 17 giờ 30 phút, D đi vào phòng ngủ nằm cạnh D1, cả hai nói chuyện khoảng 10 phút thì D nói D1 cho D quan hệ tình dục, thấy D1 không nói gì nên D đã ôm và hôn D1, D1 cũng ôm hôn lại. Tiếp đó, D tự cởi quần áo của D1 và bản thân ra lấy bao cao su trong ba lô ra đeo vào. Tiếp theo, cả hai giao cấu với nhau được khoảng 5 phút, D xuất tinh vào bao cao su rồi bỏ bao vào thùng rác để ở phía trước lối vào nhà vệ sinh, xong cả hai đi tắm. Sau đó, D chở D1 đi mua bia và đồ ăn mang về căn hộ, ăn uống xong, cả hai tiếp tục vào phòng ngủ thực hiện hành vi quan hệ tình dục như lần đầu được khoảng 05 phút nữa thì D xuất tinh vào bao cao su rồi vứt vào sọt rác. D đi ngủ, còn D1 chơi I ở phòng khách và ngủ sau đó.

Do không thấy D1 về nên chị Lưu Thị Như T1 (sinh năm: 1978; Nơi thường trú: Thôn F, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là mẹ của Nguyễn Thùy D1 đã dò theo định vị máy Ipad mà D1 mang theo thì thấy D1 đang ở tòa nhà T địa chỉ B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chị T1 đến nơi nhưng không có thẻ không lên được tòa nhà để kiểm tra nên chị T1 đã đến Công an phường T, thành phố V trình báo.

Tại Cơ quan công an, Lâm Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại và chứng cứ thu thập được. Cả hai lần Lâm Đình D và Nguyễn Thùy D1 quan hệ tình dục thì cháu D1 đều tự nguyện, không bị D ép buộc hay đe dọa gì. Ngoài ra, bị hại khai cũng trong sáng ngày 08-11-2023 bị hại có quan hệ tình dục với người đàn ông khác tại huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau đó mới xuống Vũng Tàu gặp D. Bị hại không rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông nêu trên.

Căn cứ vào giấy khai sinh số 139, quyển số 01/08 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 14-07-2008, xác định cháu Nguyễn Thùy D1 sinh ngày 22 tháng 06 năm 2008. Như vậy, thời điểm Lâm Đình D giao cấu với cháu Nguyễn Thùy D1 thì cháu D1 dưới 16 tuổi (15 tuổi, 04 tháng, 17 ngày tuổi).

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 460/KLTDTE-PYBRVT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với cháu Nguyễn Thùy D1, kết luận:

+ Không có dấu sây sát da hay bầm tím trên cơ thể và vùng bẹn đùi hai bên.

+ Màng trinh rách không hoàn toàn ở vị trí 05 giờ, vết rách cũ.

+ Không có tinh trùng trong dịch âm đạo.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thùy D1 tại thời điểm giám định là: Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định số 7304/KL-KTHS ngày 06 tháng 12 năm 2023 của P Bộ C tại TP Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Dịch thu trong bao cao su là tinh dịch, tinh trùng người. Phân tích gen (AND) từ dấu vết này được 01 kiểu gen nam, trùng với kiểu gen của Lâm Đình D.

+ Không phát hiện thấy AND của Nguyễn Thùy D1 ở vỏ ngoài của 02 (hai) bao cao su gửi giám định.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35626676777 2772 (thu của Lâm Đình D).

- 02 (hai) bao cao su mà Lâm Đình D đã sử dụng để giao cấu với cháu Nguyễn Thùy D1;

Toàn bộ số vật chứng và tài sản đã được Cơ quan CSĐT Công an T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Gia đình bị cáo D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 11-3-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lâm Đình D tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Đình D mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35626676777 2772 của bị cáo D do sử dụng liên lạc với bị hại và tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su mà Lâm Đình D đã sử dụng để giao cấu với bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu về tội danh, khung hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo H3.

Tại phiên tòa bị cáo H3 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận như sau:

Lâm Đình D và cháu Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 22-6-2008 quen biết nhau qua mạng xã hội ngày 08-11-2023, hẹn gặp nhau tại quán H4 số A H, Phường B, thành phố V vào chiều ngày 08-11-2023. Sau khi gặp nhau tại quán H4 thì D và D1 cùng về căn hộ số A tòa nhà T số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do D thuê, tại đây D và D1 đã quan hệ tình dục với nhau 02 lần (thời điểm này D1 được 15 tuổi, 04 tháng, 17 ngày tuổi). Tất cả những lần quan hệ tình dục này D1 đều tự nguyện, không bị ép buộc.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm, nhưng do không làm chủ được ham muốn của bản thân nên đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu D1. Vì vậy, hành vi của bị cáo D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ Luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo D: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu D là trẻ em đang được Nhà nước đặc biệt quan tâm chăm sóc và bảo vệ, đã làm ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu D1, gây tâm lý lo lắng cho những bậc làm cha mẹ khi có con nhỏ nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

[5] Về hình phạt: Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo D là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo D.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35626676777 2772 của bị cáo D do sử dụng liên lạc với D1.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su mà Lâm Đình D đã sử dụng để giao cấu với cháu Nguyễn Thùy D1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người đàn ông đã quan hệ tình dục với cháu D1 vào sáng ngày 08-11-2023 chưa rõ nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lâm Đình D** phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Đình D 02 (Hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09-11-2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 35626676777 2772 của bị cáo D do sử dụng liên lạc với D1.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su mà Lâm Đình D đã sử dụng để giao cấu với cháu Nguyễn Thùy D1.

Vật chứng, tài sản nêu trên Chi cục Thị hành án dân sự thành phố V quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 136/BB.CCTHADS ngày 15-3-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.